

Câu hỏi trắc nghiệm môn Văn hóa kinh doanh và tinh thần khởi nghiệp

Văn hóa kinh doanh và tinh thần khởi nghiệp (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)



Scan to open on Studocu

BÀI KIỂM TRA CHƯƠNG 1, 2, 3

Thời gian làm bài: đến 00h00 ngày thứ 2 tuần sau (26/7/2021)

- I. Lựa chọn một đáp án đúng nhất
- 1. Văn hóa là một hệ thống các giá trị...... do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.
 - a. Giá tri vật chất

b. Giá trị tinh thần

- c. Giá trị vật chất và tinh thần
- d. Tất cả đều sai
- 2. Những đặc trưng tiêu biểu của văn hóa bao gồm:
- a. Tính tập quán, tính kế thừa, tính cộng đồng, tính dân tộc
- b. Tính khách quan, tính chủ quan
- c. Văn hóa có thể học hỏi được, văn hóa luôn tiến hóa
- d. Tất cả a, b, c
- 3. Văn hóa do các yếu tố sau cấu thành:
- a. Khía cạnh vật chất, ngôn ngữ, giáo dục, phong tục tập quán
- b. Tôn giáo và tín ngưỡng, giá trị và thái độ, thẩm mỹ, thói quen và cách ứng xử,
- c. Cả a và b
- d. Tất cả đều sai
- 4. Văn hóa có các chức năng cơ bản sau:
- a. Chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng giải trí
- b. Chức năng thẩm mỹ, chức năng nhận thức
- c. Chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ
- d. Chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ, chức năng giải trí
- 5. Chức năng quan trọng nhất của văn hóa là
- a. Chức năng nhận thức

b. Chức năng giáo dục

c. Chức năng thẩm mỹ

d. Chức năng giải trí

6. Vai trò của văn hóa với sự phát triển xã hội, ngoại trừ



- a. Văn hóa là mục tiêu của sự phát triển xã hội
- b. Văn hóa là linh hồn và hệ điều tiết của phát triển
- c. Văn hóa là động lực của sự phát triển
- d. Văn hóa không quyết định đến việc hình thành và hoàn thiện nhân cách của con người
- 7. Văn hóa kinh doanh do tạo ra trong quá trình kinh doanh.
- a. Chủ thể kinh doanh
- b. Tổ chức sản xuất

- c. Sản phẩm văn hóa
- d. Hoạt động kinh doanh
- 8. Văn hóa kinh doanh được cấu thành bởi các yếu tố chính, ngoại trừ
- a. Văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử trong hoạt động kinh doanh
- b. Văn hóa doanh nhân, đạo đức kinh doanh
- c. Văn hóa nghệ thuật
- d. Triết lý kinh doanh, văn hóa doanh nhân,
- 9. Văn hóa kinh doanh chịu ảnh hưởng của các nhân tố tác động
- a. Thể chế xã hội, Sự khác biệt và giao lưu văn hóa, toàn cầu hóa
- b. Văn hóa xã hội, văn hóa dân tộc
- c. Các yêu tố nội bộ doanh nghiệp, khách hàng
- d. Tất cả a,b,c
- 10. Vai trò của văn hóa kinh doanh với các chủ thể kinh doanh, ngoại trừ
- a. Là phương thức phát triển sản xuất kinh doanh bền vững
- b. Điều kiện để đẩy mạnh kinh doanh quốc tế
- c. Là điều kiện ổn định chính trị của quốc gia
- d. Là nguồn lực phát triển kinh doanh
- 11. Kinh doanh có văn hóa là hình thức kinh doanh
- a. Chú trọng đến việc đầu tư lâu dài, giữ gìn chữ tín
- b. Kinh doanh trốn tránh pháp luật
- c. Kinh doanh gian dối, thất tín, gây ô nhiễm môi trường
- d. Kinh doanh chụp giật, ăn xổi

12. Triết lý kinh doanh là những tư tưởng...phản ánh thực tiễn kinh doanh

a. Hóa hoc

b. Ngôn ngữ học

c. Sinh hoc

d. Triết học

13. Nội dung của bản triết lý kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm

- a. Sứ mệnh, mục tiêu và hệ thống các giá trị của doanh nghiệp
- b. Hệ thống các giá trị của doanh nghiệp
- c. Mục tiêu của doanh nghiệp
- d. Sứ mệnh của doanh nghiệp

14. Sứ mệnh kinh doanh là bản tuyên bố về của doanh nghiệp

a. Cá nhân kinh doanh

<mark>b. Lý do tồn tại</mark>

c. Nhân viên

d. Sản phẩm

15. Đặc điểm của một bản tuyên bố sứ mệnh, ngoại trừ

a. Tập trung vào thi trường

b. Bản tuyên bố sứ mệnh phải cụ thể

c. Tập trung vào sản phẩm cụ thể

d. Bản tuyên bố sứ mệnh có tính khả thi

16. Các mục tiêu cơ bản doanh nghiệp khi xây dựng triết lý kinh doanh cần tập trung ở các vấn đề, ngoại trừ:

- a. Vị thế trên thị trường, việc đổi mới, năng suất,
- b. Không tạo thuận lợi cho việc kiểm tra, quản trị
- c. Khả năng sinh lời, thành tích và trách nhiệm của Ban lãnh đạo
- d. Các nguồn tài nguyên vật chất và tài chính, trách nhiệm xã hội, thành tích và thái độ của nhân viên

17. Hệ thống các giá trị của doanh nghiệp bao gồm

- a. Hướng dẫn hành vi ứng xử mong đợi, các nguyên tắc tạo ra phong cách ứng xử, giao tiếp và hoạt động kinh doanh đặc thủ
 - b. Những nguyên tắc hoạt động của doanh nghiệp, lòng trung thành và cam kết

c. Cả a và b

d. Tất cả ba phương án đều sai



18. Các doanh nghiệp kinh doanh có văn hóa đều có đặc điểm chung là

a. Đề cao con người

b. Kinh doanh chính đáng, chất lượng

c. Đề cao tính trung thực

d. Tất cả a, b, c

19. Triết lý doanh nghiệp ra đời cần những điều kiện cơ bản, ngoại trừ

- a. Cơ chế pháp luật, sự chấp nhận tự giác của nhân viên
- b. Bản lĩnh và năng lực của người lãnh đạo doanh nghiệp
- c. Thời gian hoạt động của doanh nghiệp và kinh nghiệm của người lãnh đạo

d. Sự hài lòng của khách hàng

20. Triết lý doanh nghiệp được tạo lập bởi các cách thức cơ bản

a. Triết lý kinh doanh được tạo lập từ kế hoạch của Ban lãnh đạo

b. Cả a và d

- c. Triết lý kinh doanh tạo lập từ ý tưởng của các nhà khoa học
- d. Triết lý kinh doanh được hình thành dần từ kinh nghiệm kinh doanh

21. Các nguyên tắc và chuẩn mực của đạo đức kinh doanh bao gồm:

- a. Bí mật và trung thành với các trách nhiệm đặc biệt
- b. Gắn lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của khách hàng và xã hội
- c. Tôn trọng con người, trung thực

d. Tất cả a, b, c

22. Đối tượng chịu sự điều chính của đạo đức kinh doanh

- a. Tầng lớp công chức
- b. Tầng lớp doanh nhân làm nghề kinh doanh và khách hàng của họ
- c. Sinh viên
- d. Nguyên liệu sản xuất

23. Trách nhiệm xã hội là những cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế....

a. Không bền vững

b. Lạm phát

c. Bền vững

d. Không tăng trưởng

24. Các khía cạnh thể hiện của trách nhiệm xã hội trong doanh nghiệp gồm

- a. Khía cạnh kinh tế, pháp lý, đạo đức, nhân văn
- b. Khía cạnh đạo đức

c. Khía cạnh pháp lý

d. Khía canh nhân văn

25. Đạo đức kinh doanh thể hiện trong việc quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp, ngoại trừ

- a. Đạo đức trong tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng lao động
- b. Đạo đức trong việc hài lòng khách hàng
- c. Đạo đức trong việc bảo vệ người lao động
- d. Đạo đức trong việc đánh giá người lao động
- 26. Đạo đức trong việc bảo vệ người lao động được thể hiện
- a. Bảo đảm điều kiện lao động an toàn
- b. Buộc người lao động thực hiện công việc nguy hiểm
- c. Không thực hiện chăm sóc y tế, bảo hiểm
- d. Không trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn

27. Các hình thức maketing được coi là phi đạo đức:

- a. Quảng cáo phi đạo đức, bán hàng phi đạo đức
- b. Cả a và c
- c. Những thủ đoạn phi đạo đức trong quan hệ với đối thủ cạnh tranh
- d. Quảng cáo đúng sự thật
- 28. Quảng cáo bị coi là vô đạo đức khi:
- a. Quảng cáo đúng với sản phẩm
- b. Quảng cáo hay và hấp dẫn
- c. Quảng cáo nhằm vào những đối tượng nhạy cảm
- d. Quảng cáo không lừa dối khách hàng
- 29. Các vấn đề đạo đức liên quan đến người lao động bao gồm:
- a. Cáo giác, bí mật thương mại
- b. Điều kiện môi trường lao động và lạm dụng của công,



- c. Quyền sở hữu trí tuệ
- d. Tất cả a, b và c
- 30. Các vấn đề đạo đức kinh doanh toàn cầu, ngoại trừ
- a. Tham nhũng, hối lộ

b. Phân biệt đối xử

c. Có trách nhiệm với cộng đồng

d. Ô nhiễm môi trường

II. Câu hỏi tự luận

Khái niệm đạo đức kinh doanh? Phân tích các vấn đề đạo đức toàn cầu hiện nay. Lấy ví dụ minh hoạ.

Bài làm

* Khái niệm đạo đức kinh doanh:

Đạo đức kinh doanh là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của các chủ thể kinh doanh.

Đạo đức kinh doanh chính là một dạng đạo đức nghề nghiệp được vận dụng vào trong hoạt động kinh doanh. Các nguyên tắc và chuẩn mực của đạo đức kinh doanh gồm:

- Tính trung thực: Không dùng các thủ đoạn gian dối, xảo trá để kiếm lời; giữ lời hứa, giữ chữ tín trong kinh doanh.
- Tôn trọng con người: có những sự tôn trọng riêng đối với người cộng sự, người dưới quyền; với khách hàng và với đối thủ cạnh tranh.
- Gắn lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của khác hàng và xã hội, coi trọng hiệu quả gắn với trách nhiệm xã hội.
- Bí mật và trung thành với các trách nhiệm đặc biệt.

Đối tượng điều chỉnh của đạo đức kinh doanh là chủ thể hoạt động kinh doanh, tức là tất cả những ai là chủ thể của các quan hệ và hành vi doanh nhân.

Phạm vi áp dụng của đạo đức kinh doanh là tất cả những thể chế xã hội, những tổ chức, những người liên quan, tác động đến hoạt động kinh doanh. Thể chế chính trị (XHCN), Chính phủ, công đoàn, nhà cung ứng, khách hàng, cổ đông, chủ doanh nghiệp, người làm công, ...

Phân tích các vấn đề đạo đức kinh doanh toàn cầu:

Các vấn đề đạo đức kinh doanh toàn cầu gồm có:

• Tham những và hối lộ: Đây là một hành vi gây ra nhiều nguy hại không chỉ trong doanh nghiệp và cả xã hội. Tỉ lệ tham những cao bắt nguồn từ những vụ đầu tư nước ngoài. Trung Quốc là đất nước có đầu tư nước ngoài và tệ tham những đều cao, dẫn đến các nhà đầu tư từ các nước công nghiệp rất tránh làm ăn với Trung

- Quốc. Tuy vậy, trong nền văn hóa tại một số nước, đưa hối lộ là một hành vi kinh doanh được chấp thuận như Đức, Ấn Độ, Pakistan, v.v...
- Phân biệt đối xử (giới tính và chủng tộc): Chúng ta có thể thấy hiện tượng phân biệt giới tính và chủng tộc xảy ra ở khắp nơi trên thế giới. Hiện tượng này hiện hữu ở rất nhiều nơi, có thể kể đến các ví dụ như: ở Anh, nhân viên người Đông Ấn Độ thường bị trả lương thấp và được giao cho các công việc mà chẳng ai muốn làm; ở nhiều nước Đông Nam Á, nhân viên thuộc dân tộc thiểu số ít có cơ hội thăng tiến; ở Nhật Bản, phụ nữ hiếm khi được thăng tiến đến các vị trí cao cấp mặc dù ở nước này đã có quy định phân biệt giới tính là phạm pháp,...
- *Một số vấn đề khác như:* Quyền con người, phân biệt giá cả, các sản phẩm có hại, ô nhiễm môi trường.

BÀI TEST THỬ 1

1 là kết quả mong muốn đạt được của một cá nhân hay tổ chức nào đó sau khi thực hiện các kế hoạch trong tương lai (0.5 Points)
C Sứ mệnh
Mục tiêu
C Hệ thống các giá trị
Chiến lược
2.Đạo đức kinh doanh trong quản trị nguồn nhân lực không liên quan đến những vấn đề nào? (0.5 Points)
Bắt buộc người lao động thực hiện những công việc nguy hiểm mà không cho phép họ có cơ hội từ chối, bất chấp thể trạng, bất chấp khả năng và năng lực của họ.
Không trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn lao động cho người lao động, cố tình duy trì các điều kiện nguy hiểm và không đảm bảo sức khỏe tại nơi làm việc.
Sử dụng lao động, sử dụng chất xám của các chuyên gia nhưng không đãi ngộ xứng đáng với công sức đóng góp của họ
• Lạm dụng quảng cáo có thể xếp từ nói phóng đại về sản phẩm và che dấu sự thật tới lừa gạt hoàn toàn.
3. Theo quan điểm của Trompenaars, nếu một doanh nghiệp đề cao thứ bậc và phân chia lao động theo vai trò và chức năng, doanh nghiệp đó có văn hóa theo mô hình
$\overline{(0.5}$ Points)
Gia dình
Tháp eiffel
Tên lửa dẫn đường
C Lò ấp trứng
4.Đây là đặc trưng nào của văn hóa: "Cùng một sự việc nhưng có thể được hiểu và đánh giá khác nhau bởi những người có nền văn hóa khác nhau" (0.5 Points)
VH mang tính khách quan
Văn hóa có thể học hỏi
VH mang tính cộng đồng

Q	VH mang tính chủ quan
	Các nguyên tắc và chuẩn mực của đạo đức kinh doanh không bao gồm: 5 Points)
O	Tính trung thực
Q	Tôn trọng con người
Q	Bí mật trung thành với các trách nhiệm đặc biệt
0	Lợi nhuận của Doanh nghiệp
các	Triết lý kinh doanh là những
•	quan niệm/giá trị
Q	quan niệm/hành vi
Q	hành vi/ chuẩn mực
Q	giá trị/chuẩn mực
	Diều kiện cơ bản cho sự ra đời của triết lý kinh doanh: 5 Points)
	Cơ chế luật pháp, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, năng lực lãnh đạo của doanh ân, sự tự giác của nhân viên
	Cơ chế pháp luật, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, ủng hộ của khách hàng, năng lãnh đạo
C lãn	Điều kiện kinh tế, chính trị, pháp luật, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, năng lực h đạo của doanh nhân, ủng hộ của khách hàng, sự tự giác của nhân viên
8.1	Điều kiện văn hoá, kinh tế chính trị, xã hội, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, năng lãnh đạo của doanh nhân, sự ủng hộ của khách hàng, sự tự giác của nhân viên (rong chiến lược chi phí thấp, yếu tố nào được ưu tiên nhiều nhất? 5 Points)
Q	Nâng cao hiệu suất
Q	Phát triển sản phẩm mới
Q	Đổi mới công nghệ
9.V năi tù	Đa dạng hoá sản phẩm V ăn hoá là tổng hoà nhữngcũng như các phương thức tạo ra chúng, kỹ ng sử dụng các giá trị đó vì sự tiến bộ của loài người và sự truyền thụ các giá trị đó thế hệ này sang thế hệ khác 5 Points)

tôn giáo và tín ngưỡng
giá trị và thái độ
giá trị vật chất và tinh thần
phong tục và tập quán 10
Tiết lộ bí mật kinh doanh
Cáo giác
C Phá hoại
Lạm dụng của công 11. "Triết lý kinh doanh là những tư tưởng phản ánh thực tiễn kinh doanh qua con đường trải nghiệm, suy ngẫm và khái quát hóa của các chủ thể kinh doanh và chỉ dẫn cho hoạt động kinh doanh". Khái niệm triết lý kinh doanh này phân loại theo: (0.5 Points)
Cách thức hình thành
Yếu tố cấu thành
C Vai trò
Nội dung 12. Văn hóa có các chức năng căn bản là: (0.5 Points)
Chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng giải trí
Chức năng thẩm mỹ, chức năng nhận thức
Chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ, chức năng giải trí
Chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ, chức năng giải trí 13.Để bảo vệ người tiêu dùng, Liên hợp quốc đã có bản hướng dẫn gửi Chính phủ các nước thành viên. Hãy cho biết người tiêu dùng có bao nhiều quyền? (0.5 Points)
C 1
\mathbb{Q}_{-2}
C ₃
Q 8 14.Hệ thống các giá trị xác định của doanh nghiệp với những người sở hữu, nhà quản trị, người lao động, khách hàng và các đối tượng hữu quan khác
(0.5 Points)

\cup	Hành vi
Q	Quy định
O	Thái độ
15. tru	Nguyên tắc Ai là doanh nhân khởi xướng phong trào người Việt dùng hàng Việt từ 100 năm rớc? 5 Points)
Q	Nhất Sỹ
Q	Nhì Phương
Q	Tam Xường
hài tric	Tứ Bưởicủa trường Đại học Bách Khoa HN là: "Trở thành một đại học nghiên cứu ng đầu khu vực với nòng cốt là kỹ thuật và công nghệ, tác động quan trọng vào phát ển nền kinh tế tri thức và góp phần gìn giữ an ninh, hòa bình đất nước, tiên phong ng hệ thống giáo dục đại học Việt Nam". 5 Points)
O	Sứ mệnh
O	Tầm nhìn
Q	Mục tiêu
	Giá trị cốt lõi Bước cuối cùng trong hành trình khởi nghiệp là gì? 5 Points)
Q	M&A
Q	Mở rộng sản phẩm
Q	Phát hành cổ phiếu IPO
	Thương mại hoá toàn phần Các trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp bao gồm: 5 Points)
Q	Nghĩa vụ Kinh tế, Pháp lý, Đạo đức, Nhân văn
Q	Nghĩa vụ Lợi Nhuận, Pháp lý, Đạo đức, Nhân văn
Q	Chính trị, xã hội, đạo đức và nhân văn
car ngl	Kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức "Chất lượng và sáng tạo là người bạn đồng hành, xem khách hàng là trung tâm và n kết đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng" là triết lý kinh doanh của doanh hiệp nào? 5 Points)

Q	Vingroup
O	Viettel
Q	TH true milk
20. nh do	Vinamilk .Cấp độ thứ ba của Văn hóa doanh nghiệp bao gồm: Những (những niềm tin, ận thức, suy nghĩ và tình cảm có tính vô thức, mặc nhiên được công nhận trong anh nghiệp) 5 Points)
•	quy ước
Q	quan niệm chung
Q	nội quy

Test 2

3. Theo Edward Tylor "Văn hóa là một tổng thể phức tạp bao gồm tri thức, tín ngưỡng, nghệ thuậ, tập quán, và các khả năng và các thói quen khác mà con người tuân thủ với tư cách là một thành viên của xã hội". * (2.5 Points)
[] luật pháp
O đạo đức
🔵 đạo đức, luật pháp
☐ luật pháp, truyền thống
4. Văn hoá là tổng hoà những giá trị vật chất và tinh thần cũng như các phương thức tạo ra chúng, sử dụng các giá trị đó vì sự tiến bộ của loài người và sự truyền thụ các giá trị đó từ thế hệ này sang thế hệ khác * (2.5 Points)
○ kỹ năng
◯ tiềm năng
thói quen
◯ tập quán
5. Phát biểu nào dưới đậy không chính xác: * 🔲 (2.5 Points)
Văn hóa là mục tiêu của sự phát triển xã hội
Văn hóa là linh hồn và hệ điều tiết của phát triển
Văn hóa là động lực của sự phát triển
O Văn hóa không quyết định đến việc hình thành và hoàn thiện nhân cách của con người
6 làm cho mỗi con người trong xã hội có sự giống nhau và làm cho các xã hội khác biệt nhau.
(2.5 Points)
◯ Thẩm mỹ
O Văn hoá
○ Ngôn ngữ
◯ Giáo dục
7. Theo Edgar H.Shein, văn hoá doanh nghiệp có thể chia thành mấy cấp độ (level) khác nhau? * (2.5 Points)
○ 1
2

8. van noa kinn doann do tạo ra trong qua trinn kinn doann. * (2.5 Points)
Chủ thể kinh doanh
◯ Tổ chức sản xuất
◯ Sản phẩm văn hóa
O Hoạt động kinh doanh
9. Văn hóa kinh doanh có thể được ví như: * (2.5 Points)
○ Vấn hóa của nghề kinh doanh
○ Văn hóa của cộng đồng kinh doanh
Vấn hóa của giới doanh nhân
Tất cả phương án A, B, C
10. Triết lý kinh doanh là những,mà doanh nghiệp, doanh nhân và các chủ thể kinh doanh theo đuổi trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. * (2.5 Points)
O quan niệm/ hành vi
○ hành vi/ chuẩn mực
◯ giá trị/ chuẩn mực
quan niệm/ giá trị
11. Nội dung của Triết lý kinh doanh bao gồm: * (2.5 Points)
○ Sứ mệnh
O Mục tiêu
O Hệ thống các giá trị
Tất cả các đáp án trên
12. Đâu không phải là các yếu tố cơ bản khi xây dựng sứ mệnh: * (2.5 Points)
Hệ thống các giá trị
○ Lịch sử
O Những năng lực đặc biệt
Môi trường của doanh nghiệp (tổ chức)

13. "Chất lượng và sáng tạo là người bạn đồng hành, xem khách hàng là trung tâm và cam kết đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng" là triết lý kinh doanh của công ty nào? * [7], (2.5 Points)
Vinamilk
○ TH true milk
○ Vingroup
○ Viettel
14. Sản phẩm của doanh nghiệp bị lỗi thời so với sản phẩm của đối thủ cạnh tranh là bị tác động bở yếu tố môi trường * (2.5 Points)
○ Văn hóa-Xã hội
○ Kinh tế
○ Chính trị-pháp luật
Công nghệ
15của doanh nghiệp xác định thái độ của doanh nghiệp với những đối tượng hữu quan như: người sở hữu, những nhà quản trị, đội ngũ những người lao động, khách hàng và các đối tượng khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. * (2.5 Points)
Hệ thống các giá trị
○ Mục tiêu
○ Chiến lược
○ Sứ mệnh
16. "Động lực chính cho phát triển bền vững là đổi mới sáng tạo dựa trên tiếp thu tinh hoa tri thức của nhân loại, kế thừa những thành quả đã đạt được và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp" là nội dung của cặp giá trị cốt lõi nào của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội? * 💢 (2.5 Points)
○ Chất lượng – hiệu quả
○ Tận tuỵ - cống hiến
○ Tài năng cá nhân – trí tuệ tập thể
■ Kế thừa – Sáng tạo
17. Triết lý kinh doanh 3P: Profit – Product - People có ý nghĩa là: * (2.5 Points)
O Bán sản phẩm mà doanh nghiệp có để thu lợi nhuận
O Bán sản phẩm mà khách hàng cần
Làm chủ công nghệ, sản xuất sản phẩm dẫn dụ và định hướng khách hàng
○ Khách hàng là trung tâm



18	
	O Đạo đức
	Đạo đức kinh doanh
	○ Trách nhiệm XH
	Trách nhiệm đạo đức
19	Trách nhiệm XH là nghĩa vụ mà một DN phải thực hiện đối với XH. Có trách nhiệm với XH là tăng đến mức tối đa các và giảm tới mức tối thiểu các đối với XH. * (2.5 Points)
	Tác động tiêu cực, hậu quả tiêu cực
	Tác động tích cực, hậu quả tiêu cực
	☐ Tác động tích cực, trách nhiệm
	Nghĩa vụ kinh tế, hậu quả tiêu cực
20	Để bảo vệ người tiêu dùng, Liên hợp quốc đã có bản hướng dẫn gửi Chính phủ các nước thành viên. Hãy cho biết người tiêu dùng có bao nhiêu quyền? * (2.5 Points) 6 quyền
	O 9 quyền
	8 quyền
21	. Các trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp bao gồm: * (2.5 Points)
	Nghĩa vụ Kính tế, Pháp lý, Đạo đức, Nhân văn
	Nghĩa vụ Lợi Nhuận, Pháp lý, Đạo đức, Nhân văn
	O Nghĩa vụ Lợi Nhuận, Pháp lý, Chính trị, Nhân văn
	Nghĩa vụ Kinh tế, Chính trị, Đao đức, Nhân văn
22	trong trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp là những hành vi và hoạt động mà xã hội mong đợi ở Doanh nghiệp nhưng không được quy định trong hệ thống luật pháp, không được thể chế hoá thành luật. Nó chỉ những hành vi và hoạt động mà các thành viên của tổ chức, cộng đồng và xã hội mong đợi từ phía các doanh nghiệp.
	(2.5 Points)
	Nghĩa vụ pháp lý
	Nghĩa vụ đạo đức
	Nghĩa vụ nhân văn
	○ Nghĩa vụ kinh tế

23. Các thông điệp quảng cáo hạt nêm của một số hãng như "Ngon từ thịt, ngọt từ xương" hoặc "100% làm từ thịt thăn và xương ống" khiến bao nhiều bà nội trợ yên tâm vì có sản phẩm thay thế bột ngọt. Tuy nhiên trong thành phần các loại hạt nêm này thịt và xương chỉ có 2% còn lại là tinh bột sắn, bột bắp, muối, đường, chất điều vị Như vậy các quảng cáo này đã vi phạm đạo đức về:
(2.5 Points)
 Quảng cáo phóng đại, thổi phong về sản phẩm vượt quá mực hợp lý.
Quảng cáo có hình thức khó coi, phi thị hiểu.
Quảng cáo nhằm vào đối tượng nhay cảm.
Chối kéo, nài ép người tiêu dùng ràng buộc với sản phẩm.
24. Hành vi hai hay nhiều công ty hoạt động trong cùng một thị trường thoả thuận về việc bán hàng hoá ở cùng một mức giá đã định được gọi là: * (2.5 Points)
O Bán phá giá
○ Cổ định giá
O Phân chi thị trưởng
O Pèm pha hàng hoá của đối thủ cạnh tranh.
○ Tùy chọn 2
25. Các vấn đề đạo đức liên quan đến người lao động bao gồm: * (2.5 Points)
 Cáo giác, bí mật kinh doanh, lạm dụng tài sản công, phá hoại ngầm
Cáo giác, bí mật kinh doanh, bán phá giá, phá hoại ngầm
Phân chia thị trường, bí mật kinh doanh, lạm dụng tài sản công, phá hoại ngầm
Cáo giác, phân chia thị trường, bí mặt kinh doanh, phá hoại ngắm
26. Doanh nhân là
(2.5 Points)
Người làm kinh doanh
Người tham gia quản lý doanh nghiệp
Người tham gia tổ chức, điều hành hoạt động của doanh nghiệp
Cả 3 đáp án trên

27. Nhận định "gián dị, khiểm tôn" để cập đến của doanh nhân.	
(2.5 Points)	
Phong cách	
○ Tổ chất	
○ Đạo đức	
○ Năng lực	
28. Năng lực của doanh nhân là	
(2.5 Points)	
○ Khả năng làm việc trí óc và thể lực	
○ Trình độ chuyển môn	
○ Khả năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý	
Tất cả các phương án trên đúng	
29. Tim Cook, CEO của Tập đoàn Apple, nổi tiếng là người đòi hỏi nhân viên khắt khe, tái định hình cách nhân viên Apple làm việc và suy nghĩ. Nhận định này cho biết khía cạnh nào trong văn hóa doanh nhân của ông? * (2.5 Points)	
○ Năng lực	
○ Tổ chất	
○ Đạo đức	
Phong cách	
30. Phương án nào dưới đây là tiêu chuẩn đánh giá văn hóa doanh nhân * [2] (2.5 Points)	
○ Tiều chuẩn về sức khỏe	
◯ Tiểu chuẩn về đạo đức	
Tiêu chuẩn về trình độ năng lực	
Tất cả các phương án trên đúng	
31. Theo lý thuyết về phong cách quản trị của Rensis Likert, người quản lý theo phong cách nào c niềm tin vào cấp dưới nhất và thực hiện chuyên quyền cao độ	ó ít
(2.5 Points)	
Quyết đoán áp chế	
Quyết đoán nhân từ	
○ Tham vấn	
○ Tham gia theo nhóm	

32	. Ông Nguyễn Đức Tài, Chủ tịch HDQT Công ty cổ phần Thế giới di động đặt toàn bộ niềm tin vào các nhân viên. Ông đồng ý ký khống các hợp đồng thuê mặt bằng bán lẻ để nhân viên có thể ký hợp đồng với chủ nhà nhanh chóng và thuận lợi. Người đứng đầu các bộ phận tự phân công và chịu trách nhiệm về công việc của nhóm. Theo lý thuyết về phong cách lãnh đạo của Rensis Likert, ông Nguyễn Đức Tài có phong cách lãnh đạo
	(2.5 Points)
	Quyết đoán áp chế
	Quyết đoán nhân từ
	◯ Tham vấn
	◯ Tham gia theo nhóm
33.	Theo lý thuyết về phong cách lãnh đạo của Goleman, khi người quản lý đòi hỏi cấp dưới tuân thủ tức thì các mệnh lệnh và rất coi trọng thành tích, sáng kiến, người quản lý áp dụng phong cách lãnh đạo nào dưới đây:
	(2.5 Points)
	Gia trưởng
	◯ Ủy thác
	○ Bằng hữu
	◯ Dân chủ
34.	Tại Tập đoàn Google, toàn bộ công việc được giải quyết theo nhóm, thông tin được trao đổi nhanh chóng và chính xác để các nhóm có thể giải quyết các vấn đề hiệu quả nhất. Theo lý thuyết về phong cách lãnh đạo của Goleman, người quản lý của tập đoàn áp dụng phong cách lãnh đạo nào dưới đây * ** ** ** ** ** ** ** ** ** ** ** **
	◯ Gia trưởng
	◯ Ủy thác
	◯ Bằng hữu
	Dân chủ
35.	Vấn hóa doanh nghiệp theo định nghĩa của E.N. Schein.
	* 🖫
	(2.5 Points)
	Toàn bộ các nét đẹp kinh doanh được doanh nghiệp tạo ra, chọn lọc và lưu truyền qua các thế hệ, được sử dụng và biểu hiện trong hoạt động kinh doanh và trở thành bản sắc kinh doanh của DN
	Các quan niệm, nghi thức tạo thành nền móng sâu xa của doanh nghiệp
	Tổng thể những thủ pháp và quy tắc giải quyết các vấn đề thích ứng bên ngoài và thống nhất bên trong các nhãn viên
	Cá A và B đều đúng

36. Theo Edgar H. Schein, văn hóa doanh nghiệp có thể chia thành bao nhiều cấp độ?
(2.5 Points)
O 1
○ 3
O 4
37. "Trung Nguyên: Tạo dựng thương hiệu hàng đầu qua việc mang đến cho người thưởng thức cà phê nguồn cảm hứng sáng tạo và niềm tự hào trong phong cách Trung Nguyên đậm đà văn hóa Việt." là biểu hiện cho cấp độ nào trong các cấp độ biểu hiện văn hóa doanh nghiệp? * (2.5 Points)
○ Cấp độ 4
○ Cấp độ 2
○ Cấp độ 3
Cấp độ 1
38. Nhân tố bên trong ảnh hưởng tới văn hóa doanh nghiệp.
* (2.5 Points)
Ngành nghề hoạt động
○ Thể chế xã hội
Xu hưởng phát triển kinh doanh
○ Khách hàng và đổi tác
39. Giai đoạn văn hóa doanh nghiệp có đặc điểm người sáng lập không còn giữ vai trò thống trị hoặc chuyển giao quyền lực cho ít nhất 2 thế hệ. Doanh nghiệp có nhiều biến đổi và có thể xuấ hiện những xung đột giữa phe bảo thủ và phe đổi mới. * (2.5 Points)
◯ Giai đoạn non trẻ
◯ Giai đoạn giữa
Giai đoạn chín mồi và nguy cơ suy thoái
◯ Giai đoạn phá sản
40. Mô hình xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang đặc điểm nhấn mạnh nhiệm vụ và thứ bậc.
(2.5 Points)
Mô hình văn hóa gia đính
Mô hình tháp Eiffel
Mô hình tên lửa được định hướng
Mô hình lò ấp trứng

* [] (2.5 Points)
◯ Kinh doanh nhỗ
◯ Khởi ngiệp
◯ Kinh doanh theo chuỗi
● Startup
Tính sáng tạo của một dự án khởi nghiệp thường gắn với đặc điểm: * (2.5 Points)
○ Mái
◯ Hữu ích
O Phù hợp
Tất cả các đặc điểm trên

Câu sai: 3c, 4, 7c, 17, 19b, 32, 35, 36, 37, 38, 39